

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**
(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri và họp Tổ Đại biểu HĐND tỉnh trước
kỳ họp (giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026)

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 của tỉnh An Giang có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, nhu cầu đi lại, hoạt động văn hóa, xã hội nhộn nhịp, sôi động, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Với mục tiêu tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành đã quyết liệt thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình kinh tế của tỉnh có nhiều khởi sắc, GRDP tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Cụ thể kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. Về phát triển kinh tế

Khu vực	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Kịch bản 6 tháng 2023	Ước TH 6 tháng 2023 so cùng kỳ	TH 6 tháng 2022 so cùng kỳ
Tăng trưởng GRDP (%)	%	7,0 - 7,5	6,94 - 7,40	6,95	4,90
Khu vực nông - lâm - thủy sản	%	3,2 - 3,5	2,99 - 3,07	3,71	2,51
Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	11,75 - 12,10	10,56 - 11,00	9,95	7,21
Khu vực thương mại - dịch vụ	%	8,6 - 9,3	8,79 - 9,48	8,80	5,93
Thuế SP trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,35 - 5,10	4,54 - 5,37	2,38	5,59

Tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2023 của tỉnh tăng trưởng khá tốt, đạt kịch bản đề ra. Các khu vực đều có mức tăng trưởng cao hơn so với mức tăng cùng kỳ năm 2022. Đặc biệt, khu vực nông - lâm - thủy sản có mức tăng cao hơn kế hoạch đề ra. Cụ thể kết quả đạt được trong 6 tháng năm 2023 như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng năm 2023 ước tăng 6,95% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng của cùng kỳ năm trước (4,90%). Trong đó, khu

vực nông - lâm - thủy sản tăng 3,71%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,95%; khu vực thương mại - dịch vụ tăng 8,80%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,38%.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng năm 2023: khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm tỷ trọng 31,91%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 16,22%; khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 47,89%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,98%. Kết quả thực hiện cụ thể từng ngành, lĩnh vực như sau:

1. Khu vực nông - lâm - thủy sản

Trong 6 tháng năm 2023, sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, tạo nên tảng vững chắc cho nền kinh tế. Diện tích xuống giống lúa giảm nhẹ do chuyển dịch từ trồng cây hằng năm sang cây ăn quả; song diện tích trồng lúa chất lượng cao và nếp được mở rộng; gieo trồng rau màu, chăn nuôi và thủy sản có nhiều dấu hiệu khởi sắc, đảm bảo ổn định nhu cầu lương thực, thực phẩm, đặc biệt trong những tháng đầu năm và dịp Tết Nguyên đán. Toàn ngành Nông nghiệp tiếp tục tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ thông tin, giúp nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên sâu, bền vững. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp luôn chú trọng công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; dự báo, phòng, chống thiên tai, dịch hại; tiêm phòng để đảm bảo ngành Nông nghiệp phát triển ổn định, hỗ trợ hoạt động của người nông dân.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong 6 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã thực hiện xuống giống được hơn 231,2 ngàn ha, đạt 99,59% kế hoạch và bằng 99,06% hay giảm 2.191 ha so cùng kỳ, cụ thể: Vụ Đông Xuân (2022-2023) thực hiện xuống giống cây lúa được 227,7 ngàn ha, đạt 99,65% kế hoạch và bằng 99,11% cùng kỳ, tương đương diện tích giảm 2.053 ha so vụ Đông Xuân năm trước và vụ Mùa (2022-2023) xuống giống được 3.505 ha, đạt 96,22% kế hoạch và giảm 138 ha so vụ Mùa năm trước. Năng suất bình quân chung của Vụ Mùa (2022-2023) và Vụ Đông Xuân (2022-2023) đạt 74,94 tạ/ha (tăng 2,07 tạ/ha) và sản lượng đạt gần 1,733 triệu tấn, tăng gần 32 ngàn tấn so cùng kỳ, trong đó Vụ Đông Xuân (2022-2023) ước đạt 75,49 tạ/ha, bằng 102,9% hay tăng 2,13 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm trước.

Người nông dân tiếp tục luân canh trồng lúa với hoa màu, phù hợp với nhu cầu thị trường. Trong 6 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã thực hiện gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 18,5 ngàn ha hoa màu, đạt 110,36% so với kế hoạch và tăng 7,22% (tương đương 1.247 ha) so với cùng kỳ. Đến nay đã thu hoạch 100% diện tích gieo trồng. Vụ Hè Thu: Cây lúa đến nay đã xuống giống 205.571/228.926 ha, đạt 89,8% kế hoạch. Rau màu đã xuống giống 9.661/18.810 ha, đạt tỷ lệ 51,36% kế hoạch. Đối với cây lâu năm, trong 6 tháng năm 2023, toàn tỉnh thực hiện trồng mới khoảng 200 ha. Tổng số diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có khoảng 21,4

ngàn ha, tăng 2,09% (tương đương 438 ha) so với cùng kỳ. Một số loại cây lâu năm có sản lượng cao như: xoài, cây có múi (cam, chanh, quýt, bưởi).

Tình hình tiêu thụ lúa gạo có nhiều thuận lợi, giá lúa, nếp đều ở mức cao, đồng thời năng suất lúa cũng cao hơn cùng kỳ, nông dân được mùa, trúng giá. Tình hình chăn nuôi ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt đã góp phần phát triển quy mô tổng đàn gia súc... Song tỷ lệ sản xuất theo liên kết và sản xuất nông sản đạt tiêu chuẩn vẫn còn khá thấp so với tổng diện tích sản xuất. Đến nay có 28% diện tích trồng lúa được thực hiện theo hợp đồng liên kết (tiến độ thực hiện: diện tích liên kết tiêu thụ Lúa, nếp vụ Đông Xuân 2022-2023 là 41.136/147.350 ha, đạt 28% kế hoạch, thu mua được 20.268ha/41.136 ha công ty ký hợp đồng).

b) Chăn nuôi

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục tăng. Qua đó, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng của các loại vật nuôi trong 6 tháng đầu năm ước khoảng 17 ngàn tấn, tăng 13,91% (tăng 02 ngàn tấn), sản phẩm một số vật nuôi chủ yếu của tỉnh như: Sản lượng thịt heo khoảng 7,3 ngàn tấn, tăng 26,1% (tương đương 1.502 tấn); sản lượng thịt trâu bò gần 4,3 ngàn tấn (giảm 46 tấn); thịt hơi gia cầm các loại gần 5,4 ngàn tấn, tăng 12,7% (tăng 603 tấn) so với cùng kỳ.

1.2. Lâm nghiệp

Trong 6 tháng năm 2023, toàn tỉnh thực hiện kiểm tra trồng cây phân tán, tiếp tục tập trung phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để trồng trong năm 2023. Tính từ đầu năm đến kỳ báo cáo, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 11,4 ngàn m³, tăng 0,78% (tương đương 88 m³) so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác đạt 91,3 ngàn ster, tăng 0,86% (tương đương 781 ster) so với cùng kỳ.

1.3. Thủy sản

Giá bán cá tra nguyên liệu tiếp tục ổn định ở mức dao động từ 28 - 32 ngàn đồng/kg. Hiện nay diện tích nuôi trồng hầu hết là vùng nuôi của doanh nghiệp, có chu trình sản xuất khép kín, đảm bảo cho người nuôi có lợi nhuận. Ước tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng trong 6 tháng năm 2023 đạt 253 ngàn tấn, tăng 9,0% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch đạt 215 ngàn tấn, tăng 9,5% (tương đương 18,7 ngàn tấn); các loại cá khác gần 37,8 ngàn tấn, tăng 6,3% (tương đương 2,2 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

2. Khu vực Công nghiệp - Xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định, hoạt động sản xuất được tăng cường đáp ứng nhu cầu của thị trường. Quy mô sản xuất một số sản

phẩm chủ lực của tỉnh như thủy sản đông lạnh, quần áo may mặc, xi măng, dược phẩm... được mở rộng. Mặt khác, thị trường tiêu thụ các sản phẩm da giày trên thế giới sụt giảm, gây khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, khiến doanh nghiệp phải cắt giảm nhân sự hoặc giảm giờ làm, ảnh hưởng đến đời sống của một lượng lớn công nhân. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm sát sao, động viên thăm hỏi và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp và công nhân để vượt qua khó khăn.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, giá trị sản xuất (theo giá so sánh) ngành công nghiệp ước đạt 19.661 tỷ đồng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,94% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng khu vực công nghiệp với mức tăng 9%; ngành khai khoáng tăng 7,40%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,53%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải nước thải tăng 3,10%.

Tình hình và khối lượng sản xuất một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng năm 2023 như sau: sản lượng đá xây dựng khai thác ước đạt 3,3 triệu m³, tăng 7,37% so với cùng kỳ, sản phẩm đá xây dựng đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình đang triển khai trên địa bàn tỉnh; sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 87,63 ngàn tấn, tăng 1,26% so với cùng kỳ; sản lượng gạo xay xát ước đạt hơn 970 ngàn tấn, tăng 5,13% so với cùng kỳ; sản phẩm quần áo sơ mi ước đạt 25,5 triệu sản phẩm, tăng 15,65% so với cùng kỳ; sản xuất điện năng lượng mặt trời ước đạt 322 triệu kwh, tăng 10,64% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, còn một số sản phẩm khó khăn trong tiêu thụ nên sản xuất giảm so cùng kỳ như: Sản phẩm giày, dép da, sản phẩm thuốc lá.

2.2. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Ước giá trị giải ngân các kế hoạch vốn năm 2023 (kể cả vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023) đến hết 6 tháng đạt 3.215.000 triệu đồng, đạt 40,01% kế hoạch vốn đã giao. So với cùng kỳ, tỷ lệ giải ngân 6 tháng năm 2023 cao hơn 20,06% (cùng kỳ năm 2022 đạt 19,95%). Trong đó, nguồn vốn ngân sách địa phương giải ngân đạt 1.565 tỷ đồng, đạt 39,9% kế hoạch, nguồn vốn ngân sách trung ương giải ngân đạt 1.650 tỷ đồng, đạt 40,12% kế hoạch.

3. Khu vực Thương mại - Dịch vụ

3.1. Thương mại - Dịch vụ

Để đẩy mạnh phát triển thương mại, kêu gọi đầu tư và giới thiệu du lịch tỉnh An Giang, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về Danh mục các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch trong năm 2023.

Trong 6 tháng năm 2023, hoạt động thương mại - dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán và kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5, nguồn hàng dự trữ đầy đủ, đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân. Giá cả hàng hóa trước, trong và sau Tết Nguyên đán không có biến động lớn, công tác bình ổn

giá và kiểm soát thị trường được thực hiện tốt. Sức mua của người dân tăng mạnh và tập trung ở các mặt hàng thiết yếu như quần áo, giày dép, lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng tăng cường nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn với giá hợp lý, thu hút khách hàng đến tham quan mua sắm. Nhiều sự kiện, lễ hội, hoạt động văn hóa được tổ chức, kích cầu tiêu dùng và du lịch của người dân như đăng cai Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng sông Cửu Long, ký kết quảng bá du lịch An Giang trên nền tảng TikTok, quảng bá sản phẩm OCOP An Giang ở các hội chợ, diễn đàn thương mại toàn quốc... Nhờ đó, tình hình thương mại - dịch vụ trong quý trên toàn tỉnh tăng trưởng mạnh.

Trong 6 tháng năm 2023, doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 94,2 ngàn tỷ đồng, tăng 14,86% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 36,3 ngàn tỷ đồng, tăng 15,84% so với cùng kỳ; doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 16,8 ngàn tỷ đồng, tăng 17,67% so với cùng kỳ. Dịch vụ ăn uống và lưu trú, vận tải kho bãi, vui chơi giải trí tiếp tục tăng trưởng cao, đóng góp phần lớn vào tăng trưởng của ngành dịch vụ.

Ngoài ra, tỉnh An Giang cùng các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long đã thực hiện ký kết bản thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó thúc đẩy hoạt động liên kết vùng, mở rộng thị trường, kết nối cơ hội đầu tư, sản xuất, kinh doanh và học hỏi kinh nghiệm trong điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Du lịch

Trong 6 tháng năm 2023, tình hình phát triển du lịch có nhiều điểm tích cực so với cùng kỳ nhờ dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, cả nước đã mở cửa hoàn toàn đón khách du lịch trong và ngoài nước. Vào dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5, các khu, điểm du lịch trong tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, chuẩn bị chu đáo để đón khách du lịch. Chính quyền địa phương đã chỉ đạo sát sao, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ các khu, điểm du lịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường du lịch, phòng chống biến thể mới của dịch COVID-19. Đến hết 6 tháng năm 2023, ước toàn tỉnh đón tổng số 06 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 15% so với cùng kỳ và đạt 75% so với kế hoạch năm 2023. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch trong 6 tháng năm 2023 ước đạt 3.900 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ và đạt 71% so với kế hoạch cả năm.

Đón trước nhu cầu khách du lịch tăng cao trong thời gian tới, tỉnh An Giang đã lên kế hoạch hợp tác, liên kết phát triển du lịch cụm phía Tây đồng bằng sông Cửu Long năm 2023; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý ngành du lịch và các cơ sở hoạt động du lịch; khuyến khích đa dạng hóa sản phẩm du lịch, gắn hoạt động du lịch với tuyên truyền văn hóa, truyền thống người An Giang và các hoạt động sinh thái; phát triển các tour tuyến du lịch, hoạt động thương mại, dịch vụ kết hợp để giữ chân du khách; thay đổi tư duy

làm du lịch từ số lượng sang chất lượng, hướng đến phát triển du lịch bền vững, thân thiện với môi trường.

3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

a) Xuất khẩu

Tình hình xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, các mặt hàng chủ lực đều tăng khá so với cùng kỳ cả về sản lượng và kim ngạch. Thị trường Trung Quốc đã mở cửa trở lại, thúc đẩy xuất khẩu nông, thủy sản, đặc biệt là sản phẩm cá tra. Ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng năm 2023 đạt 581 triệu USD, tăng 5,09% so với cùng kỳ.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh đạt như sau: xuất khẩu gạo ước đạt gần 303 ngàn tấn, tương đương 163,6 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 5,72% về sản lượng và tăng 5,97% về kim ngạch. Điểm sáng của xuất khẩu gạo là Công ty Cổ phần Lộc Trời đã nhận được đơn đặt hàng đến 400 ngàn tấn gạo xuất sang thị trường EU trong năm 2023. Thị trường Indonesia, Trung Quốc sau mở cửa nền kinh tế nhu cầu mua gạo cao; bên cạnh đó gạo còn xuất khẩu sang các thị trường Philippines, Malaysia, Australia,... và một số thị trường như Nga, Bangladesh.

Xuất khẩu thủy sản đông lạnh ước đạt 87,8 ngàn tấn, tương đương 196,8 triệu USD, so với cùng kỳ tương đương về sản lượng và kim ngạch. Hàng may mặc ước xuất khẩu đạt 60,8 triệu USD, tăng 8,12% so với cùng kỳ. Xuất khẩu hàng may mặc vẫn tiếp tục tương đối ổn định ở thị trường Mỹ và thị trường Châu Âu. Ngoài ra vẫn còn một số mặt hàng xuất khẩu khác trong 6 tháng đầu năm 2023 có kim ngạch xuất khẩu khá như: Phân bón các loại: 13 triệu USD; sắt thép: 03 triệu USD; ... và các loại hàng hóa khác kim ngạch xuất khẩu đạt 80 triệu USD.

b) Nhập khẩu

Ước kim ngạch nhập khẩu 6 tháng năm 2023 đạt 100 triệu USD, tăng 4,77% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: nguyên vật liệu hàng may mặc, thuốc trừ sâu và nguyên liệu.

3.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhìn chung trong 6 tháng năm 2023, vận tải hành khách và hàng hóa tăng trưởng khá do nhu cầu đi lại, giao thương của người dân tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán, nghỉ lễ và các hoạt động du lịch, xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Tình hình vận tải và kho bãi đã trở lại hoạt động ổn định và sôi động. Tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã kết nối lại hoạt động vận tải khách tuyến cố định được 23 tỉnh/thành phố, với trên 160 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh đang hoạt động.

Trong 6 tháng năm 2023, tổng doanh thu hoạt động vận tải và kho bãi đạt 3,84 ngàn tỷ đồng, tăng 18,84% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng doanh thu vận

tải hành khách đạt 1,33 ngàn tỷ đồng, tăng 18,38% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2,21 ngàn tỷ đồng, tăng 19,36% so với cùng kỳ.

4. Thu, chi ngân sách

Ước tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong 6 tháng năm 2023 đạt 3.959 tỷ đồng, đạt 59,64% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 96,7% so với cùng kỳ. Trong đó: ước thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 200 tỷ đồng, đạt 48,8% dự toán và bằng 75,8% so với cùng kỳ; thu nội địa là 3.759 tỷ đồng, đạt 60,4% dự toán và bằng 98,1% so với cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách địa phương trong 6 tháng đầu năm 2023 là 8.636 tỷ đồng, đạt 45,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 134,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 3.395 tỷ đồng, bằng 229% so với cùng kỳ và chi thường xuyên là 5.241 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ.

5. Ngân hàng

Hoạt động tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định, cơ cấu tín dụng phù hợp, đảm bảo cân đối. Ngành ngân hàng thực hiện công khai thông tin đường dây nóng ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang và các chi nhánh ngân hàng thương mại để hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho khách hàng. Ngành Ngân hàng tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như cho vay phục vụ sản xuất, thu mua xuất khẩu lúa gạo; cho vay nuôi trồng, thu mua và chế biến thủy sản xuất khẩu...

Tổng số dư vốn huy động thực hiện đến nay ước đạt 64.920 tỷ đồng, tăng 2,97% so với cuối năm 2022. Trong đó, huy động trên 12 tháng là 18.666 tỷ đồng, chiếm 28,98% trên tổng số dư vốn huy động. Tổng dư nợ thực hiện đến cuối 6 tháng năm 2023 ước đạt 107.034 tỷ đồng, tăng 4,86% so với cuối năm 2022. Trong đó, nợ xấu chiếm 1,27% trên tổng dư nợ (tương đương 1.354 tỷ đồng).

6. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong 6 tháng năm 2023, hoạt động thu hút đầu tư vẫn còn nhiều khó khăn do các doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Đồng thời, cả nước đang trong quá trình hình thành quy hoạch các cấp, các nhà đầu tư chờ đợi các cơ chế, chính sách mới ban hành để nắm bắt các cơ hội đầu tư, kinh doanh mới. Tình hình đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư trong 6 tháng năm 2023 duy trì ổn định, vẫn còn nhiều doanh nghiệp vẫn phải tạm ngừng hoạt động, tình hình thu hút đầu tư chậm hơn so với cùng kỳ. Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chủ động, quyết liệt thực hiện các Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thông thoáng và hỗ trợ kịp thời các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

6.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến hết tháng 6 năm 2023, toàn tỉnh toàn tỉnh có khoảng 151 doanh nghiệp và 65 đơn vị trực thuộc tái hoạt động. Đồng thời, có 500 doanh nghiệp và 350 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động mới với tổng số vốn đăng ký mới là 4.640 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký hoạt động tăng 11,11% (tương đương tăng 50 doanh nghiệp), số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng 12,90% (tương đương tăng 40 đơn vị trực thuộc), số vốn đăng ký tăng 13,17% (tương đương tăng 540 tỷ đồng). Bên cạnh đó, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 240 doanh nghiệp, giảm 5,88% (tương đương 15 doanh nghiệp) so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 45 doanh nghiệp, giảm 10% (tương đương giảm 05 doanh nghiệp) so với cùng kỳ.

Trong tháng 5/2023, tỉnh tổ chức Hội nghị công bố và phân tích chuyên sâu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022 và đối thoại doanh nghiệp; đánh giá sát kết quả thực hiện, những nguyên nhân làm giảm điểm và thứ hạng của tỉnh trong năm 2022 để đưa ra giải pháp cho năm 2023 và các năm tiếp theo.

6.2. Tình hình thu hút đầu tư

Tính đến kỳ báo cáo, tỉnh đã tiếp nhận 17 dự án đầu tư đăng ký mới với tổng vốn đầu tư đăng ký là 28.139 tỷ đồng. Dự kiến đến hết tháng 6, tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với 05 dự án với tổng vốn đăng ký là 172,1 tỷ đồng; chấp thuận chủ trương đầu tư để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 dự án với tổng vốn đăng ký là 24.043 tỷ đồng. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 40 dự án còn hiệu lực (trong đó có 10 dự án thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 305,9 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 176 triệu USD (chiếm 57,53% tổng vốn đầu tư đăng ký), tạo việc làm cho 16.800 lao động.

II. Về phát triển văn hóa - xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

Đã tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023; tập trung huy động học sinh trở lại trường học sau Tết Nguyên đán Quý Mão, tỷ lệ huy động đạt 99,5%; tiếp tục đánh giá chất lượng cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn tỉnh, tính đến nay tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 50,86%; chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023; triển khai các nội dung chuẩn bị năm học 2023-2024; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024; tăng cường kiểm tra chuyên môn tại các đơn vị nhằm đảm bảo chất lượng công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành Y tế tiếp tục tập trung kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19, đẩy mạnh tuyên truyền, phòng chống biến thể mới của dịch bệnh COVID-19 trong

bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trở lại từ cuối quý I; tiếp tục tiêm nhắc lại vắc xin, nâng độ bao phủ toàn dân. Đến nay, đối với người từ 18 tuổi trở lên: tiêm mũi 02 đạt 99,7%; mũi nhắc lại lần 01 đạt 81%; mũi nhắc lại lần 02 đạt 95,1%; tỷ lệ trẻ em từ 05 - 11 tuổi đã tiêm 02 mũi đạt 84%, trẻ từ 12 - 17 tuổi đã tiêm 02 mũi đạt 101,8%, tiêm mũi nhắc lại lần 01 đạt 67,9%.

Đồng thời, toàn tỉnh tiếp tục tập trung phòng chống và xử lý các ổ dịch bệnh sốt xuất huyết và tay-chân-miệng đang gia tăng cao trong cộng đồng kể từ năm 2022; tăng cường phòng chống dịch bệnh cúm gia cầm. Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh ghi nhận 1.465 ca mắc sốt xuất huyết, tăng 0,96% so với cùng kỳ, không có tử vong; xử lý 444 ổ dịch. Đồng thời, ghi nhận 197 ca mắc tay-chân-miệng, tăng 515% so với cùng kỳ. Ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm (chè đậu trắng) do nhiễm khuẩn và độc tố của vi khuẩn với 88 người mắc, trong đó có 01 trường hợp tử vong.

Đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS: tình hình nhiễm HIV giảm mạnh so với thời kỳ trước. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 23 ca nhiễm mới, 10 ca tử vong. So với cùng kỳ, số ca nhiễm phát hiện giảm 79,3% (trương đương giảm 88 ca), số bệnh nhân AIDS giảm 06 ca, số tử vong giảm 01 ca.

Tiếp tục phòng các dịch chikungunya, zika, sởi, sốt phát ban nghi sởi,... Thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh.

3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người lao động, người nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện chu đáo, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Tỉnh An Giang chú trọng phát huy nguồn lực của các lực lượng, hội, đoàn trong hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện an sinh xã hội, góp phần xây dựng quê hương An Giang giàu đẹp.

Trong 6 tháng năm 2023, toàn tỉnh đã chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch nước cho hơn 12,8 ngàn người có công và thân nhân với tổng số tiền hơn 3,8 tỷ đồng; chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho hơn 31 ngàn người có công và thân nhân với tổng số tiền hơn 31 tỷ đồng; chi trợ cấp cho hơn 90 ngàn người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội với hơn 98 tỷ đồng. Hỗ trợ thực hiện 05 mô hình giảm nghèo với 123 hộ tham gia. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác trẻ em và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 2.637 người, giải quyết 4.626 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí chi trả hơn 82 tỷ đồng; tổ chức 03 phiên giao dịch việc làm và 10 điểm cụm tư vấn việc làm cho hơn 111 doanh nghiệp và 4.526 lao động tham

dự; hỗ trợ 107 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó phần lớn là thị trường Nhật Bản và Đài Loan.

Đến cuối 6 tháng năm 2023, số lượt người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên toàn tỉnh đều giảm so với cuối năm 2022. Tính đến kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 114.281 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đạt 88,95% chỉ tiêu được giao năm 2023, giảm 1.624 người so với cuối năm 2022; có 16.732 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt 31,17% chỉ tiêu được giao năm 2023, giảm 1.068 người so với cuối năm 2022; có 103.915 người tham gia bảo hiểm tai nạn, đạt 88,06% so với chỉ tiêu được giao năm 2023, giảm 1.608 người so với cuối năm 2022; có 1.678.563 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 94,97% chỉ tiêu được giao năm 2023, giảm 75.082 người so với cuối năm 2022.

4. Văn hóa, thể dục, thể thao

4.1. Văn hóa

Trong 6 tháng năm 2023, toàn ngành tiếp tục triển khai tổ chức tốt các hoạt động nhân các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng của tỉnh và cả nước như: các chương trình văn nghệ chào Xuân Quý Mão năm 2023, giao lưu “Các giọng hát vàng trong tỉnh An Giang”; tổ chức lễ tưởng niệm 43 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 - 14/02/2023 âm lịch), kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023), tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer. Đặc biệt trong tháng 4, tỉnh đã tổ chức Lễ công bố thành lập thị xã Tịnh Biên, đánh dấu bước tiến quan trọng trong tiến trình phát triển đô thị của tỉnh.

Bên cạnh đó, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã tổ chức 13 cuộc triển lãm cố định và lưu động về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Trong 6 tháng năm 2023, đã đón tiếp 9.735 lượt khách tham quan bảo tàng tỉnh và 29.434 lượt khách tham quan Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Văn hóa đọc được tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Tính từ đầu năm đến kỳ báo cáo, thư viện tỉnh đã phục vụ 145.440 lượt bạn đọc; bổ sung hơn 2.000 bản sách mới phục vụ nhu cầu đọc của người dân; tổ chức trưng bày chuyên đề và ứng dụng mạng xã hội để giới thiệu sách, ấn phẩm, tiếp cận đến bạn đọc rộng rãi hơn.

4.2. Thể dục, thể thao

Công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân luyện tập thể dục, thể thao được đẩy mạnh. Trong 6 tháng năm 2023, tỉnh An Giang đã tổ chức nhiều giải thi đấu thể dục thể thao quần chúng, trong đó có 07 giải thể thao cấp tỉnh như: hội thao công nhân chức người lao động, giải đẩy gậy - kéo co thanh

niên, giải Pencak Silat, Ngày hội văn hóa, thể thao Biên phòng, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

Đối với thể thao thành tích cao: trong 6 tháng đã cử 07 huấn luyện viên và 39 vận động viên tập trung đội tuyển quốc gia, thi đấu các môn karate, điền kinh, boxing, bơi lội, đua thuyền, cử tạ...

5. Khoa học và công nghệ

Trong 6 tháng, tỉnh An Giang đã hướng dẫn đăng ký, phát triển 08 nhãn hiệu; tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, 02 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, 23 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (18 đề tài và 05 dự án), 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; trong đó có 13 nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. (05 nhiệm vụ cấp tỉnh, 08 nhiệm vụ cấp cơ sở).

6. Tài nguyên và môi trường

Từ đầu năm đến nay, toàn ngành đã tiếp nhận và giải quyết 89.292 hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước với tỷ lệ đúng hạn đạt 96,43%; tổ chức 39 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường; tiếp tục chú trọng thực hiện lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi; duy trì công tác thu gom và xử lý rác thải với khối lượng trung bình đạt 888,54/1.220 tấn/ngày (đạt 72,83%) trên địa bàn toàn tỉnh. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm, toàn tỉnh thực hiện rà soát cấp cát, đá cho các công trình trọng điểm, đặc biệt tập trung huy động nguồn cát thực hiện Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.

7. Thông tin và truyền thông

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tính từ đầu năm đến nay, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã cung cấp tổng số 2.046 dịch vụ, trong đó tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 98%.

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

1. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cấp theo kế hoạch; thực hiện kế hoạch số 379/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế; triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu

quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức.

Chỉ số PAPI tỉnh An Giang năm 2022 đạt 41 điểm, xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố cả nước (giảm 12 bậc so với năm 2021), nằm trong nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp; xếp hạng 6/13 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số PAR Index) năm 2022 của tỉnh An Giang đạt 84.22 điểm, xếp hạng 42/63 tỉnh, thành phố (tăng 05 bậc so với năm 2021) thuộc nhóm B (nhóm điều hành tốt) và xếp hạng 7/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, tăng 01 bậc so với năm 2021 (hạng 8/13). Chỉ số PCI tỉnh An Giang năm 2022 đạt 62,37 giảm 4,11 điểm so với năm 2021, xếp thứ 54/63 tỉnh, thành phố cả nước, giảm 37 bậc so với năm 2021, và đứng thứ 10/13 trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (giảm 06 bậc so năm 2021).

Ngoài ra, lần đầu tiên VCCI đánh giá thêm Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2022, theo đó, tỉnh An Giang đạt 14,43 điểm và xếp hạng 39/63 tỉnh, thành phố cả nước và đứng thứ 5 trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Công tác Thanh tra và tiếp công dân

Các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 2.491 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện (thường xuyên 1.776 lượt; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 715 lượt). Đã xử lý 978 đơn, số đơn đủ kiện xử lý 723 đơn, chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù.

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 33 cuộc thanh tra (07 cuộc kỳ trước chuyển sang và 26 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó: 28 cuộc theo kế hoạch và 05 cuộc đột xuất. Đã ban hành kết luận thanh tra là 12 cuộc và qua kết quả thanh tra phát hiện số tiền vi phạm 3.926,2 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.926,2 triệu đồng; xử lý hành chính 05 cá nhân; xử lý hình sự (chuyển cơ quan điều tra) 04 vụ 14 đối tượng. Kiến nghị hoàn thiện 21 (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành.

3. An ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội

Công tác tuyển quân năm 2023 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.300 thanh niên nhập ngũ, giao về các đơn vị gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sư đoàn 330, Lữ đoàn 950, Trung đoàn 152 (Quân khu 9), Lữ đoàn 962, Công an tỉnh. Về chất lượng: sức khỏe loại 1 đạt 7,46%, gần bằng so với những năm trước đây; gần 7,54% thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật; thanh niên tốt nghiệp đại học, cao đẳng gần 5,23%.

Triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường phòng chống tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, nhất là trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Những tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 502 vụ liên quan tội phạm về trật tự an toàn xã hội, tăng 48% so cùng kỳ; phát hiện bắt 223 vụ liên quan trật tự quản lý kinh tế, giảm 54,7% so cùng kỳ liên quan đến 171 đối tượng; phát hiện bắt 6 vụ ma túy, tăng 61% so cùng kỳ, liên quan đến 118 đối tượng. Xảy ra 67 vụ tai nạn giao thông, làm 59 người chết, 27 người bị thương, so cùng kỳ số vụ tăng 16 vụ (tăng 31,37%), số người chết tăng 14 người (tăng 31,11%), số người bị thương bằng so cùng kỳ.

IV. Nhận xét, đánh giá

Tình hình dịch bệnh COVID-19 và xung đột chính trị Nga - Ukraine kéo dài trong những năm vừa qua đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân. Bước sang năm 2023, dịch bệnh đã được kiểm soát, kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển với nhiều triển vọng. Các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần đem lại đời sống ổn định, thị trường phát triển cho người dân và doanh nghiệp.

Trong bối cảnh kinh tế cả nước tăng trưởng chậm lại do sự thu hẹp của ngành công nghiệp và hoạt động xuất khẩu sụt giảm, nền kinh tế tỉnh An Giang 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục tăng trưởng khá tốt. Nông nghiệp tăng trưởng ổn định, chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế. Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá song vẫn chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong quy mô kinh tế của tỉnh. Khu vực thương mại - dịch vụ phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.

Tỉnh đã ban hành các chương trình, đề án thúc đẩy thương mại, xúc tiến đầu tư, đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp; các sự kiện trọng tâm của năm 2023 như xây dựng phát triển thị xã Tịnh Biên, khởi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, Lễ kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng,... được chủ động tiến hành các bước chuẩn bị thực hiện hiệu quả.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Hoạt động xây dựng, đầu tư công chưa thuận lợi do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng và giá vật liệu xây dựng cao; nhìn chung sản phẩm du lịch, hàng hóa của tỉnh chưa có nhiều đột phá để tạo ra giá trị gia tăng cao; Chỉ số PCI và PAPI giảm điểm so cùng kỳ; dịch bệnh sốt xuất huyết và tay-chân-miệng còn diễn biến phức tạp; tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông tăng cao hơn cùng kỳ; môi trường đầu tư, kinh doanh thiếu tính năng động, cạnh tranh so với các tỉnh, thành phố trong vùng và trên cả nước.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. Dự báo tình hình

1. Thuận lợi, cơ hội

Tình hình kinh tế - xã hội dự báo có nhiều cơ hội mới nhờ các hoạt động liên kết, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh được thúc đẩy trên mọi mặt, mọi lĩnh vực, đặc biệt là các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, dịch vụ, thu hút đầu tư,...

Tình hình xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường tiếp tục được tăng cường. Quy mô sản xuất mở rộng, đầu ra sản phẩm được đảm bảo nhờ các hợp đồng ký kết với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đặc biệt, thị trường Trung Quốc đã mở cửa hoàn toàn và đang mở rộng nhập khẩu các mặt hàng nông sản mới của Việt Nam. Thị trường Hàn Quốc mở rộng nhập khẩu sản phẩm xoài của Việt Nam.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện. Các tuyến đường liên kết liên vùng, liên huyện, đặc biệt tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đang được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện mạnh mẽ cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ. Các dự án nhà ở xã hội được tỉnh tạo điều kiện thực hiện, tạo cơ hội an cư cho người lao động, thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh.

Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, cùng với định hướng của Quy hoạch tổng thể Quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long dự báo sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, tầm nhìn mới cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và toàn vùng.

Sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong quản lý, điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn, thách thức

Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội tiềm ẩn nhiều rủi ro do tác động trong nước và trên thế giới. Kinh tế Việt Nam và thế giới tiếp tục đứng trước những thách thức do xung đột chính trị tại Châu Âu như sự biến động của giá nguyên vật liệu, lạm phát, xuất nhập khẩu, tỷ giá hối đoái; dịch bệnh COVID-19 có khả năng bùng phát trở lại với các biến chủng mạnh hơn.

Thu hút đầu tư có khả năng chưa thể phục hồi do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn từ thị trường thu hẹp, lãi vay cao, khả năng vay vốn khó... Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục sụt giảm trên cả nước do bối cảnh bất định toàn cầu và việc thắt chặt chính sách tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển.

Tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sạt lở bờ sông, giông lốc, mưa bất thường, hạn hán có khả năng xảy ra, đặc biệt trong mùa khô, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế - xã hội khác.

Việc đẩy mạnh quy hoạch, liên kết, hợp tác vùng trong phát triển kinh tế đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi tỉnh An Giang phải không ngừng cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại; nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm đặc thù của tỉnh; tạo cơ chế thông thoáng, hiệu quả, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả đầu tư công...

Trong một bộ phận cán bộ, công chức còn xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, có tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc; thiếu sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả trong xử lý công việc giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị.

II. Các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, điều hành

1. Tiếp tục thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Khẩn trương thực hiện các dự án được bố trí vốn từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2023.

2. Các Sở, các cấp, các ngành, địa phương và cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội để sớm khắc phục những khó khăn, thách thức, tranh thủ thời gian để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao trong 6 tháng cuối năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, hướng đến mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Triển khai nhanh và hiệu quả những chính sách, giải pháp theo các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, sản xuất, xuất khẩu thủy sản, đấu thầu, cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan về phòng cháy, chữa cháy và các quy định khác đang là rào cản, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Chủ động triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

6. Triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phối hợp hoạt động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025.

7. Thực hiện nghiêm Chi thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; tiếp tục kiểm tra các công trình trọng điểm năm 2023. Tập trung tối đa nguồn lực cho Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và các dự án trọng điểm của tỉnh.

8. Tập trung triển khai thực hiện công tác xúc tiến đầu tư các lĩnh vực, ngành nghề mà tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030.

9. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống và xử lý các ổ dịch sốt xuất huyết và tay-chân-miệng, không để lây lan trên diện rộng. Chủ động giám sát, ứng phó với dịch bệnh COVID-19 đang có khả năng quay trở lại.

10. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024, thi tốt nghiệp THPT năm 2023, phân đấu tiếp tục nằm trong tốp đầu cả nước về điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT. Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 các cấp học và xây dựng Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024.

11. Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” về hoàn thiện thể chế; bổ sung trang thiết bị và nguồn lực để triển khai Đề án 06; ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

12. Thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ; cụ thể hóa các kế hoạch đã ký kết hợp tác giữa tỉnh An Giang với Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Kiên Giang, phát triển các sản phẩm, tổ chức sự kiện, hoạt động cụ thể, thiết thực.

13. Sơ kết đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

14. Thực hiện tốt Công văn số 436/UBND-TH ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

III. Nhiệm vụ cụ thể từng ngành, lĩnh vực

1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế

Theo kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang, toàn tỉnh tiếp tục phân đầu thực hiện mục tiêu GRDP năm 2023 tăng 7,0 - 7,5%, trong đó: khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,2 - 3,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,75 - 12,10%; khu vực thương mại - dịch vụ tăng 8,60 - 9,30%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,35 - 5,10%.

Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã giao tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2023, các Sở, ban, ngành tỉnh cần tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cần thiết triển khai để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cần đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng của địa phương, qua đó đánh giá mức độ đạt được theo kế hoạch đã đề ra, từ đó có biện pháp điều hành thích hợp trong thời gian tiếp theo.

Bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước nói chung cũng như nhiệm vụ chi thuộc Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm soát chi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán.

Một số giải pháp cụ thể mà các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

1.1. Khu vực nông - lâm - thủy sản

Triển khai các đầu việc cụ thể thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp của tỉnh An Giang, xây dựng lộ trình thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Gắn bó chặt chẽ hoạt động sản xuất nông nghiệp với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất lúa vụ Hè Thu 2023 và chuẩn bị cho vụ Thu Đông 2023. Theo sát, dự báo tình hình dịch hại trên lúa, rau màu và cây ăn trái để có phương án chủ động phòng tránh, đảm bảo năng suất cây trồng. Đẩy mạnh liên kết tiêu thụ lúa nếp, rau màu và cây ăn trái. Theo dõi nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản trong năm 2023.

Tiếp tục khuyến khích nông dân mở rộng diện tích gieo trồng lúa chất lượng cao, chuyển dịch đất lúa kém hiệu quả; xác lập vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với Quy hoạch tỉnh. Kết nối, hỗ trợ người nông dân tham gia

hợp đồng liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản. Phân đầu tăng tỷ lệ diện tích vùng trồng theo hợp đồng liên kết.

Tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, bao bì, thực hiện truy xuất nguồn gốc, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Quan tâm đầu tư các dự án nâng cấp, sửa chữa bờ đê, kênh rạch, gia cố, khắc phục các tuyến đường sạt lở kết hợp kiên cố hóa; nạo vét các công trình chống hạn bức xúc.

Tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh an giang giai đoạn 2021 - 2025 và báo cáo sơ kết Đề án án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Khu vực công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục triển khai hỗ trợ, gia tăng năng lực sản xuất của ngành chế biến. Thực hiện các hoạt động quảng bá, kêu gọi đầu tư cụm công nghiệp; thu thập đầy đủ thông tin cơ sở dữ liệu quản lý cụm công nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao năng lực quản lý cho doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2023; bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho các dự án ODA; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tập trung chuẩn bị khởi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Kiên quyết xử lý nghiêm các chủ đầu tư, nhà thầu thi công chậm trễ, thiếu trách nhiệm. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững và Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023; đẩy nhanh tiến độ rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án bất động sản¹.

¹ Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 3054/BTNMT-QHPTTND ngày 04/5/2023 về việc giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản.

Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, chế biến, ... trong đó, ưu tiên phát triển các ngành sử dụng nguyên liệu, vật liệu có lợi thế tại địa phương. Đề xuất cấp có thẩm quyền các cơ chế thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị tạo nên sự hấp dẫn nhà đầu tư. Kịp thời hướng dẫn và tháo gỡ các vướng mắc trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ tốt cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục về cấp phép xây dựng và triển khai dự án, công trình.

1.3. Khu vực thương mại - dịch vụ

Đánh giá tình hình xuất khẩu, tranh thủ cơ hội xuất khẩu của từng thị trường, từng mặt hàng, cập nhật kịp thời các quy định, chính sách xuất khẩu nông sản qua biên giới Trung Quốc; nghiên cứu tiếp cận các thị trường các quốc gia Hồi giáo với các sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn Halal mà tỉnh có thế mạnh; đảm bảo chất lượng nguồn cung xuất khẩu; thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, kịp thời báo cáo, đề xuất khi phát sinh vấn đề.

Tranh thủ khai thác hiệu quả thị trường nội địa; quan tâm công tác bình ổn giá và kiểm soát thị trường, đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ người dân. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm nguồn cung xăng, dầu cho thị trường trong mọi tình huống. Khẩn trương bám sát những chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương trong công tác điều hành phương án điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân phù hợp với khung giá đã được quy định tại Quyết định số 02/2023/QĐ-TTg.

Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tiếp cận các thông tin về thị trường, các hiệp định thương mại tự do. Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định hiện hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu.

Đẩy mạnh các hoạt động, chương trình phát triển thương mại điện tử phù hợp với xu thế phát triển như hiện nay. Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng website, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, quán ăn, nhà hàng,...

Đẩy mạnh chính sách tiêu dùng, kích cầu tiêu thụ trong nước, khai thác hiệu quả thị trường nội địa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung hợp tác giữa tỉnh An Giang và thành phố Hồ Chí Minh về tiêu thụ hàng hóa nông thủy sản tỉnh An Giang tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập các hệ thống siêu thị trên địa bàn tỉnh An Giang; phối hợp thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch như: đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm của tỉnh, kết nối du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch. Tiếp tục xúc tiến hợp tác toàn diện với tỉnh Kiên Giang và thành phố Cần Thơ.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch và con người An Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khai thác hiệu quả thị trường khách du lịch nước ngoài; tăng cường liên kết vùng trong hoạt động du lịch; triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa, tập trung vào kỳ nghỉ hè, nghỉ lễ Quốc khánh 2/9 và các lễ hội cuối năm.

1.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực; thực hiện các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử tạo động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang; tập trung thực hiện mọi giải pháp để cải thiện xếp hạng chỉ số môi trường cạnh tranh cấp tỉnh một cách thực chất, hiệu quả nhất. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh An Giang.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư tại tỉnh. Triển khai có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư các lĩnh vực, ngành nghề mà tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030.

Nghiên cứu các cơ chế thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật đô thị tạo nên sự hấp dẫn nhà đầu tư. Phát triển nhà ở xã hội tạo điều kiện cho người thu nhập thấp có nơi cư trú và phát triển ổn định. Giải quyết tồn kho bất động sản, phát triển thị trường bất động sản phù hợp nhu cầu thị trường.

Lắng nghe nguyện vọng, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư thẳng thắn chỉ ra những rào cản, vấn đề gây vướng mắc, phiền hà, cản trở hoạt động của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 354/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. Thu, chi ngân sách, tín dụng

Chủ động rà soát, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Tăng cường quản lý chặt chẽ và đẩy nhanh công tác hoàn thuế (nhất là hoàn thuế VAT), đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của nhà nước.

Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí, theo dõi diễn biến tình hình sản xuất, kinh doanh để tham mưu cấp thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc bất cập trong cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp,

hợp tác xã trong các thủ tục xuất, nhập khẩu. Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, duy trì dịch vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Tạo điều kiện thuận lợi để ngành Ngân hàng trên địa bàn thực hiện tốt vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Đổi mới và phát triển ngành Ngân hàng trên địa bàn, đổi mới phương thức quản lý phù hợp và hiệu quả. Các ngân hàng thương mại triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo cân đối, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, đẩy mạnh giải ngân chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm. Khẩn trương nghiên cứu, ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát và giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định pháp luật, không để trục lợi, thất thoát, vi phạm pháp luật.

2. Nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức các cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp THCS, THPT khách quan, minh bạch, công bằng. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024, thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 các cấp học và xây dựng Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024.

Tiếp tục rà soát, khảo sát các điểm trường trên toàn tỉnh để đầu tư, bố trí nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học, cấp học mầm non và bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tập trung phòng chống các dịch bệnh: COVID-19, Sốt xuất huyết, Tay-Chân-Miệng, và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trong mùa hè, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus ... Giám sát phòng, chống bệnh đậu mùa khỉ và triển khai các biện pháp phòng chống, hạn chế tối đa số ca mắc và tử vong. Tăng cường phòng chống bệnh do vi rút Adeno, cúm gia cầm ở người. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tập trung thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chống quá tải tại các bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện phát triển mạng lưới phòng, chống bệnh mạch vành cấp và đột quy.

Khẩn trương thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế cơ sở tại các trạm y tế cấp xã từ nguồn vốn hỗ trợ của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Tiếp tục chăm lo, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội. Huy động các nguồn lực xã hội để cùng với nguồn lực nhà nước thường xuyên thực hiện công tác an sinh xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi...; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt tai nạn đuối nước.

Phát huy công tác giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống cho người dân. Theo dõi chặt chẽ tình hình người lao động bị mất việc làm, giảm giờ làm, nhất là tại các khu công nghiệp để có phương án hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.

2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao

Tiếp tục tuyên truyền, cổ động, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, sự kiện trọng đại của cả nước và của tỉnh An Giang. Đặc biệt chuẩn bị công tác tổ chức Tuần Văn hóa - Du lịch An Giang chào mừng kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2023).

Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ đề cử và kế hoạch quản lý Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê và hồ sơ Lễ hội Bà chúa xứ Núi Sam trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Tập trung đăng cai tổ chức các giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc (Giải xe đạp nữ mở rộng - An Giang năm 2023; Giải xe đạp Vô địch đường trường và địa hình trẻ quốc gia năm 2023...). Rà soát lực lượng, chuẩn bị chu đáo cho đoàn thể thao An Giang tham dự Đại hội Thể dục Thể thao đồng bằng sông Cửu Long lần thứ IX năm 2023.

2.5. Khoa học và công nghệ

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch năm đồng thời theo dõi và nhắc nhở thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

Tập trung các giải pháp đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, phát triển công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.6. Thông tin và truyền thông

Tiếp tục triển khai đề án An Giang điện tử, chương trình Chuyển đổi số, ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh An Giang; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 với Công dịch vụ công quốc gia; hoàn thiện chính quyền điện tử theo lộ trình đã đề ra.

Đẩy mạnh công tác truyền thông các sự kiện nổi bật, quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu tỉnh An Giang; tập trung truyền thông phục vụ Lễ kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng; Hội thảo về Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê; đổi mới nội dung, đa dạng các hình thức tuyên truyền; khai thác các phương tiện internet, mạng xã hội,... phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng dư luận.

2.6. Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát và nguồn nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; phổ biến sâu rộng Luật Bảo vệ môi trường cho người dân, nhất là về công tác phân loại rác tại nguồn ở từng hộ gia đình. Chủ động trong công tác dự báo thiên tai; xây dựng kịch bản ứng phó hiệu quả, giảm nhẹ thiệt hại.

Trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá kết quả thực hiện (bao gồm: tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; tỷ lệ sử dụng đất cho các mục tiêu sản xuất kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng...), làm rõ các chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền việc tăng nhu cầu sử dụng đất, tăng diện tích đất trồng lúa được phép chuyển sang mục đích khác trong kỳ quy hoạch 2021-2030 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tổ chức hội nghị đánh giá chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAPI (hiệu quả quản trị và hành chính công) và chỉ số Pax Index (cải cách hành chính).

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khai trương và đưa vào vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. Phối hợp các

đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 94-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Tăng cường lĩnh vực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quét tâm giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy, buôn lậu và tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Bố trí kinh phí phù hợp sửa chữa, nâng cấp cơ sở cai nghiện ma túy công lập đáp ứng yêu cầu; tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai. Ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tung tin xấu, độc, sai sự thật.

Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình để tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

Chuẩn bị chu đáo các văn bản, báo cáo phục vụ kỳ họp năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026 và các nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Tập trung thực hiện và trả lời các kiến nghị, chất vấn của đại biểu và cử tri còn tồn đọng qua các kỳ họp trước.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT và các P.CT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Vp.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC, TH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Thư